

Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh với việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đời sau

ThS. VŨ THỊ HUỆ

Trường Đại học Điều dưỡng Nam Định; Email: huemacle277@gmail.com

Tóm tắt: Trong suốt cuộc đời mình, bằng thực tiễn lịch sử và kinh nghiệm hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến thanh niên, thiếu niên và nhi đồng, những chủ nhân tương lai của đất nước. Trước lúc từ biệt cõi đời, trong những lời Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân, Người căn dặn: "Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết"⁽¹⁾.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh, chăm lo, bồi dưỡng đạo đức cách mạng.

1. Về Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Ngày 10/5/1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh bắt đầu viết những dòng chữ đầu tiên của bản Di chúc.

Di chúc được mở đầu bằng những lời lẽ ngắn gọn, tự nhiên nhưng vô cùng lôi cuốn, Người viết: "Ông Đồ Phủ là người làm thơ rất nổi tiếng ở Trung Quốc đời nhà Đường, có câu rằng "Nhân sinh thất thập cổ lai hy", nghĩa là "Người thọ 70, xưa nay hiếm".

Năm nay, tôi vừa 79 tuổi, đã là lớp người "xưa nay hiếm" nhưng tinh thần, đầu óc vẫn rất sáng suốt, tuy sức khoẻ có kém so với vài năm trước đây. Khi người ta đã ngoài 70 xuân, thì tuổi tác càng cao, sức khoẻ càng thấp. Điều đó cũng không có gì lạ.

Nhưng ai mà đoán biết tôi còn phục vụ cách mạng, phục vụ Tổ quốc, phục vụ nhân dân được bao lâu nữa?

Vì vậy, tôi để sẵn mấy lời này, phòng khi tôi sẽ đi gặp cụ Các Mác, cụ Lênin và các vị cách mạng đàn anh khác, thì đồng bào cả nước, đồng chí trong Đảng và bạn bè khắp nơi đều khỏi cảm thấy đột ngột"⁽²⁾.

Bản Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh viết từ năm 1965 do Người tự đánh máy, có chữ ký chứng kiến của đồng chí Lê Duẩn, Bí thư thứ Nhất BCH Trung ương Đảng lúc bấy giờ. Hằng năm, tài liệu *Tuyệt đối bí mật* này được Người đọc lại, sửa và bổ sung, đến tháng 5/1969 mới kết thúc. Ngày 10/5/1969, Người viết lại toàn bộ phần mở đầu của Di chúc, gồm 1 trang viết tay. Điều đặc biệt là phần viết năm 1969 được Chủ tịch Hồ Chí Minh viết ở mặt sau tờ bản tin tham khảo đặc biệt của Việt Nam Thông tấn xã (ra ngày 3/5/1969). Như vậy, Di chúc có tổng số 10 trang

viết tay và đánh máy. Trong đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ những vấn đề thời đại đang đặt ra cho toàn thể dân tộc Việt Nam. Tất cả đều là những điều được Người quan tâm, nung nấu và chất lọc rất kỹ.

Những nội dung cơ bản của Di chúc được Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cập đến bao gồm: lời dặn của Người đối với Đảng; đoàn viên thanh niên; với nhân dân lao động; dự báo về sự thắng lợi của cuộc kháng chiến chống đế quốc Mỹ xâm lược; về phong trào công sản thể giới; về việc riêng và cuối cùng là điều Người mong muốn toàn Đảng, toàn dân đoàn kết xây dựng đất nước Việt Nam hòa bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Di chúc cũng chính là chúc thư của một lãnh tụ, một nhà cách mạng có tầm nhìn xa, trông rộng, một chiến sĩ cộng sản suốt đời yêu thương, trân trọng con người, phấn đấu hy sinh vì tự do, hạnh phúc của con người. Những tư tưởng lớn, những phẩm chất đạo đức trong sáng tuyệt vời và chủ nghĩa nhân văn cộng sản toả sáng từ bản Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh mãi là nguồn sức mạnh tinh thần dẫn dắt toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta trên con đường xây dựng Tổ quốc Việt Nam. Di chúc cũng là tác phẩm có giá trị thực tiễn sâu sắc, định hướng cho cả dân tộc Việt Nam đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến thắng lợi hoàn toàn và xây dựng, phát triển đất nước trong tương lai.

Với những giá trị về lý luận và thực tiễn sâu sắc, Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh đã được công nhận là bảo vật quốc gia theo Quyết định số 1426/QĐ-TTg ngày 1/10/2012 của Thủ tướng Chính

phủ, hiện đang được lưu giữ, bảo quản ở chế độ đặc biệt tại Cục Lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng.

2. Về việc bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho đời sau của bản Di chúc

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dành những lời dặn dò tâm huyết đối với thế hệ trẻ trong bản Di chúc: *“Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt, mọi việc đều hăng hái xung phong, không ngại khó khăn, có chí tiến thủ. Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa **hồng** vừa **chuyên**”*. Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết⁽³⁾.

Chỉ ba câu ngắn gọn, điều này không ngạc nhiên với một bản di chúc cô đọng, khúc chiết, Người biểu dương tinh thần chiến đấu, hy sinh của đoàn viên, thanh niên và dặn dò trách nhiệm của Đảng phải giáo dục và đào tạo thế hệ trẻ. Lời biểu dương và cũng là lời đánh giá ấy là kết quả của cả một quá trình Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đồng hành, quan tâm chăm sóc và dìu dắt thế hệ trẻ.

Ngay từ những năm tháng hoạt động ở nước ngoài để tìm đường cứu nước, giải phóng dân tộc, trong tác phẩm *“Bản án chế độ thực dân Pháp”* xuất bản năm 1925 tại Paris (Pháp), phần Phụ lục *Gửi thanh niên An Nam*, Người đã kêu gọi: *“Hỡi Đông Dương đáng thương hại! Người sẽ chết mất, nếu đám thanh niên già cỗi của Người không sớm hồi sinh”*⁽⁴⁾. Phải sớm thấy được sức mạnh, vai trò to lớn của thế hệ trẻ, Chủ tịch Hồ Chí Minh mới đặt vấn đề sinh tử, tồn vong của dân tộc vào sự *“hồi sinh”* của lực lượng thanh niên Đông Dương, lúc bấy giờ đang bị đầu độc bằng rượu cồn và thuốc phiện dưới ách cai trị của thực dân phong kiến.

Tháng 6/1925, một thời gian ngắn sau khi về hoạt động tại Quảng Châu (Trung Quốc), Nguyễn Ái Quốc đã tập hợp những thanh niên Việt Nam yêu nước đang sống và hoạt động tại đây lập ra Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng ta, xuất bản báo Thanh niên, mở các lớp huấn luyện và trực tiếp đào tạo, rèn luyện họ thành lực lượng nòng cốt trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Với tầm nhìn chiến lược về tương lai của dân tộc, năm 1926, Người đã viết thư đề nghị Ủy ban Trung ương thiếu nhi Liên Xô và Đại diện Đoàn

Thanh niên Cộng sản Pháp tại Quốc tế Thanh niên Cộng sản về việc gửi một nhóm thiếu nhi Việt Nam sang Liên Xô học tập. Mong muốn của Người là để các em được tiếp thu một nền giáo dục tốt hơn, và đào tạo các em thành *“những chiến sỹ Lêninnít chân chính nhỏ tuổi”*⁽⁵⁾, làm hạt nhân cho Đoàn Thanh niên Cộng sản sau này.

Tháng 5/1941, trở về nước sau gần 30 năm hoạt động ở nước ngoài, Hồ Chí Minh đã triệu tập và chủ trì Hội nghị Trung ương lần thứ 8 tại Pác Bó, Cao Bằng. Tại Hội nghị này, theo sáng kiến của Người, Mặt trận Việt Minh và các hội cứu quốc được thành lập, trong đó có Đoàn Thanh niên Cứu quốc, Đội Thiếu nhi Cứu quốc và Đội Nhi đồng Cứu quốc... Từ đây, phong trào thanh thiếu niên phát triển nhanh chóng, trở thành lực lượng xung kích trong mọi công tác cách mạng, góp phần cùng với các tổ chức yêu nước khác tiến tới Tổng khởi nghĩa, giành chính quyền trong cả nước.

Cách mạng tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ra đời, trong ngày khai trường đầu tiên, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã trao gửi niềm tin của mình vào thế hệ trẻ qua *Thư gửi các học sinh*: *“Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các em”*⁽⁶⁾. Trong *Thư gửi các bạn thanh niên* ngày 17/8/1947, Người viết: *“Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn là do các thanh niên”*⁽⁷⁾. Họ là người tiếp sức cách mạng cho thế hệ thanh niên già, đồng thời là người phụ trách dìu dắt thế hệ thanh niên tương lai, tức là các cháu nhi đồng.

Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, thanh niên có vinh dự to lớn thì cũng có trách nhiệm nặng nề, muốn làm người chủ tương lai cho xứng đáng thì ngay hiện tại *“phải rèn luyện tinh thần và lực lượng của mình, phải ra làm việc để chuẩn bị cái tương lai đó”*⁽⁸⁾. Người giải thích huy hiệu của thanh niên *“Tay cầm cờ đỏ sao vàng tiến lên”*, có nghĩa là *“Thanh niên phải xung phong làm gương mẫu trong công tác, trong học hỏi, trong tiến bộ, trong đạo đức cách mạng. Thanh niên phải thành một lực lượng to lớn và vững chắc trong công cuộc kháng chiến và kiến quốc. Đồng thời phải vui vẻ và hoạt bát”*⁽⁹⁾. Tháng 9/1950, trên đường đi

chiến dịch Biên giới, khi ghé thăm một đơn vị thanh niên xung phong đang làm đường phục vụ chiến dịch, Người làm bài thơ *Khuyến thanh niên*: *“Không có việc gì khó/ Chỉ sợ lòng không bền/ Đào núi và lấp biển/ Quyết chí ắt làm nên”*⁽¹⁰⁾.

Đáp lại niềm tin yêu của Bác Hồ, lại được Người trực tiếp rèn luyện, các thế hệ thanh niên Việt Nam tiếp bước nhau, không ngừng phấn đấu vươn lên, dũng cảm đi đầu, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình trong các thời kỳ cách mạng. Ngày 25/3/1966, tại Lễ kỷ niệm lần thứ 35 ngày thành lập Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Bác nêu gương những thanh niên anh hùng trong kháng chiến chống thực dân Pháp như Nguyễn Thị Chiên, La Văn Cầu... Trong công cuộc chống Mỹ, cứu nước như Tạ Thị Kiều tay không mà cướp được đồn giặc, Bùi Minh Kỳ, 20 tuổi, trong bốn trận đã tiêu diệt 46 tên lính Mỹ và lính Pắc Chung Hy. Trương Văn Hoà, 24 tuổi, trong bốn tháng đã tiêu diệt 78 tên xâm lược Mỹ và 76 tên nguỵ. Nguyễn Văn Điền, 22 tuổi, dù bị thương nặng, lấy tay nhét ruột vào bụng, tiếp tục chiến đấu, hạ máy bay Mỹ⁽¹¹⁾. Người khẳng định, *“Là người theo dõi tổ chức thanh niên từ bước đầu hiểm hoi chỉ có tám cháu, ngày nay trông thấy có hàng triệu đoàn viên thanh niên, hàng triệu cháu bé nhi đồng, phát triển môn môn như hoa nở mùa Xuân. Với một thế hệ thanh niên hăng hái và kiên cường, chúng ta nhất định thành công trong sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc”*⁽¹²⁾.

Trở lại những lời dặn dò với đoàn viên, thanh niên của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bản *Di chúc*. Rõ ràng, không phải ngẫu nhiên Người dành những lời nhắn nhủ với thế hệ trẻ như vậy. Khi đọc từng câu, từng chữ, ta càng thấy sự cô đọng, ẩn chứa những thông điệp mà Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi gắm. *“Đoàn viên và thanh niên ta nói chung là tốt”* Tại sao lại có từ *“nói chung”*? Tức là vẫn có những người chưa tốt nói riêng? Trả lời những câu hỏi này, cần đi ngược lại đến với sự kiện, Thư gửi thanh niên của Người tháng 4 năm 1951. Sau khi nhận xét về thanh niên các ngành các nghề trong sản xuất và chiến đấu, Người tổng kết: *“Ưu điểm của thanh niên ta là hăng hái, giàu tình thần xung phong. Khuyết điểm là ham chuộng hình thức, thiếu thực tế, bệnh cá nhân, bệnh “anh hùng”* Rất mong toàn thể thanh niên ta ra sức phát triển những ưu điểm và tẩy sạch

những khuyết điểm ấy”⁽¹³⁾. Là người luôn theo dõi và đìu dắt phong trào thanh niên, Chủ tịch Hồ Chí Minh hiểu rất rõ về họ. Chính vì thế, Người luôn giáo dục, định hướng để thanh niên phát huy được thế mạnh của mình, đóng góp sức mình vào sự nghiệp bảo vệ, xây dựng và kiến thiết đất nước.

Như vậy, chỉ bằng một câu và trong một cụm từ *“nói chung”* ấy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã có sự đánh giá một cách đầy đủ về thanh niên. Từ đó, Người yêu cầu *Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người thừa kế xây dựng xã hội chủ nghĩa vừa “hồng” vừa “chuyên”*. Tức là đào tạo một thế hệ thanh niên hoàn thiện về nhân cách, đủ đức, đủ tài để xây dựng chủ nghĩa xã hội. Người đúc kết: *bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết*. Đây là chân lý, một lời khẳng định bằng kinh nghiệm hoạt động cách mạng trong suốt cuộc đời của Chủ tịch Hồ Chí Minh và bằng chính những năm tháng tuổi trẻ của Người.

Ngày nay việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đã trở thành nhu cầu tự thân, là việc làm quan trọng trong hành trình trưởng thành của các thế hệ thanh niên Việt Nam. Đó cũng là thành công của Đảng trong quá trình thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh, bồi dưỡng lớp thanh niên thời kỳ mới có lý tưởng cách mạng, có bản lĩnh chính trị, giàu tri thức và giàu lòng yêu nước; có đạo đức, sức khoẻ và lối sống văn hóa, luôn sáng tạo trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, từng bước đưa Việt Nam phát triển đi lên, *“góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”*⁽¹⁴⁾./

(1), (8) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, Nxb. CTQG Sự thật, H., T.4, tr. 194, 35.

(2), (4), (5), (13), (14) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.15, tr.612, 611, 612, 77, 78-79.

(3) *Thư ký Bác Hồ kể chuyện* (2005), Nxb. CTQG Sự thật, H., 2005, tr. 488.

(6), (7) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.2, tr.144, 240.

(9), (10) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.5, tr.216, 216.

(11) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.6, tr.440.

(12) Hồ Chí Minh (2011), *Toàn tập*, *Sđd*, T.13, tr.88-89.